BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN BẮC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:10/2023/TBHH-TCTBĐATHHMB

Hải Phòng, ngày 12 tháng 01 năm 2023

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của vùng nước trước cầu cảng số 2 (Tiên Sa 2B/TS2B) và cầu cảng số 3 (Tiên Sa 3/TS3) bến cảng Tiên Sa - Đà Nẵng

DNG-03-2023

Vùng biển : Đà Nẵng

Tên luồng : Đà Nẵng

Căn cứ Đơn đề nghị công bố thông báo hàng hải số 27/CĐN-KTCT ngày 09/01/2023 của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng;

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc thông báo thông số kỹ thuật của vùng nước trước cầu cảng số 2 (Tiên Sa 2B/TS2B) và cầu cảng số 3 (Tiên Sa 3/TS3) bến cảng Tiên Sa - Đà Nẵng, độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước số "0" Hải đồ như sau:

1. Vùng nước trước cầu cảng số 2 (Tiên Sa 2B/TS2B)

Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
A4	16°07'09.2"	108°12'43.9"	16°07'05.5"	108°12'50.4"
B4	16°07'08.1"	108°12'44.8"	16°07'04.4"	108°12'51.3"
D5	16°07'11.3"	108°12'48.8"	16°07'07.6"	108°12'55.4"
D4	16°07'12.3"	108°12'48.0"	16°07'08.6"	108°12'54.5"

Độ sâu đạt: 10.2m (mười mét hai).

2. Vùng nước trước cầu cảng số 3 (Tiên Sa 3/TS3)

2.1. Vùng nước từ hạ lưu cầu cảng khoảng 42m đến hết cầu cảng số 3 (Tiên Sa 3/TS3).

Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
A	16°07'08.6"	108°12'45.4"	16°07'04.9"	108°12'52.0"

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
B	16°07'10.6"	108°12'48.0"	16°07'06.9"	108°12'54.6"
C	16°07'03.8"	108°12'53.6"	16°07'00.1"	108°13'00.2"
A2	16°07'01.8"	108°12'51.0"	16°06'58.1"	108°12'57.6"

Độ sâu đạt: 11.0m (mười một mét).

Lưu ý: Điểm cạn có độ sâu 10.8m, tại vị trí có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
16°07'08.1"	108°12'45.9"	16°07'04.4"	108°12'52.5"

2.2. Vùng nước phía thượng lưu

Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
A2	16°07'01.8"	108°12'51.0"	16°06'58.1"	108°12'57.6"
C	16°07'03.8"	108°12'53.6"	16°07'00.1"	108°13'00.2"
D	16°07'00.6"	108°12'56.2"	16°06'57.0"	108°13'02.8"
E	16°06'59.1"	108°12'54.3"	16°06'55.5"	108°13'00.9"
F	16°07'00.1"	108°12'52.4"	16°06'56.5"	108°12'59.0"

Độ sâu đạt: 9.7m (chín mét bảy).

***Ghi chú*: - Hải đồ cần cập nhật: VN50021, V14S0021;**

- Truy cập bản tin Thông báo hàng hải điện tử tại địa chỉ http://www.vms-north.vn

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N:0200640769 TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN BẮC - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Nguyễn Phúc Chính

Nơi nhận:
- Bộ GTVT;
- Cục Hàng hải Việt Nam (kèm theo bình đồ);
- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;
- Bộ tư lệnh Hải quân;
- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển;
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
  + Tổng công ty CP dịch vụ kỹ thuật dầu khí (PTSC);
  + Tổng công ty thăm dò khai thác dầu khí (PVEP);
  + Tổng công ty CP vận tải dầu khí (PVTrans);
  + Xí nghiệp Liên doanh dầu khí Vietsopetro (VSP);
- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;

- Hiệp hội Cảng biển Việt Nam;
- Công ty Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam (để thông báo trên đài duyên hải);
- Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng (kèm theo bình đồ);
- Cảng Đà Nẵng;
- Phòng cảnh sát giao thông đường thủy công an Đà Nẵng;
- Sở Giao thông thông vận tải Đà Nẵng;
- Đại lý hàng hải Hải Phòng (VOSA Hải Phòng);
- Đại lý hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn);
- Đại lý hàng hải Bến Thủy;
- Công ty Vận tải biển Việt Nam (VOSCO);
- Công ty Vận tải biển III (VINASHIP);
- Công ty Vận tải Biển Đông (BISCO);
- Công ty Vận tải biển container Vinalines (VCSC);
- Công ty Vận tải biển Vinalines (VLC);
- Công ty Cổ phần hàng hải Đông Đô (DONG DO MARINE);
- Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế (INLACO SAIGON);
- Công ty Cổ phần Hàng hải Vinalines Nha Trang;
- Công ty Vận tải và cung ứng xăng dầu đường biển;
- Công ty Vận tải dầu khí Việt Nam;
- Công ty Vận tải biển Sài Gòn;
- Công ty Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (VITRANCHART);
- Công ty Vận tải và thuê tàu VIETFRACH (Hải Phòng);
- Công ty Vận tải thuỷ Bắc;
- Công ty Cổ phần đại lý vận tải SAFI (Hải Phòng);
- Công ty Cổ phần vận tải biển II (Đà Nẵng);
- Công ty Cổ phần Công nghiệp tàu thủy Hoàng Linh;
- Công ty Vận tải xăng dầu VITACO;
- Công ty TNHH Hoàng Đạt;
- Công ty Cổ phần vận tải sản phẩm khí Quốc tế;
- Công ty Cổ phần cảng Đà Nẵng;
- Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc;
  + Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực IV (kèm theo bình đồ);
  + Công ty BĐATHH Trung Bộ;
  + Xí nghiệp Khảo sát BĐATHH miền Bắc;
  + Phòng KTKH, HTQT;
  + Lưu VP, BĐATHH.